

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Thị trường tiếp tục ghi nhận phiên tăng điểm

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đều đồng loạt tăng điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VGC, KDH

[Vĩ Mô/Chiến Lược]

Báo cáo lạm phát

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi nếu thị trường tiếp tục tăng điểm và cần kiên nhẫn chờ nhịp điều chỉnh rõ nét khi chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ gần tại 73x trước khi trải lệnh mua trở lại.

15/04/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	777.22	+1.28
VN30	722.80	+1.26
HĐTL VN30	717.50	+1.74
HNXIndex	108.33	+1.10
HNX30	205.46	+1.28
UPCoM	51.51	+1.44
USD/VND	VND23,436	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.22	+7
Lãi suất qua đêm (%)	1.67	-23
Dầu (WTI, \$)	20.11	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,714.19	-0.74



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 777.22 (+1.28%)
KLGD (triệu CP) 255.3 (+15.3%)
GTGD (triệu US\$) 197.8 (+14.1%)

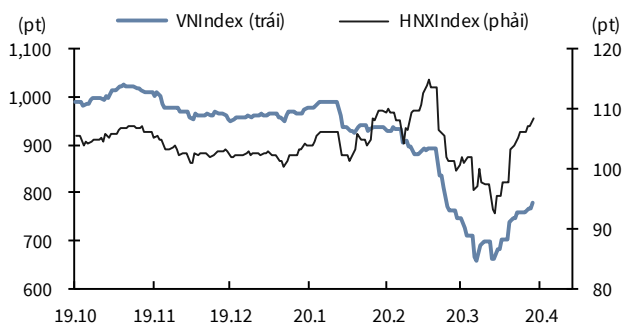
HNXIndex 108.33 (+1.10%)
KLGD (triệu CP) 49.0 (-12.5%)
GTGD (triệu US\$) 23.8 (+16.6%)

UPCoM 51.51 (+1.44%)
KLGD (triệu CP) 17.9 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$) 9.0 (+26.6%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -8.6

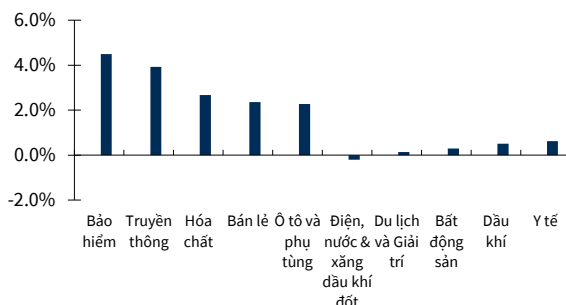
Thị trường tiếp tục có phiên tăng điểm khi mà có nhiều tín hiệu cho thấy Chính phủ sẽ bắt đầu nới lệnh phong tỏa ở nhiều tỉnh thành phố được đánh giá là ít có nguy cơ lây lan, mặc dù các thành phố lớn có nguy cơ cao như Hà Nội và Hồ Chí Minh khả năng cao sẽ tiếp tục thực hiện việc cách ly. Nhóm cổ phiếu chịu tác động trực tiếp bởi việc “cách ly xã hội” đồng loạt tăng mạnh trong phiên hôm nay ở MWG (+2.7%), SAB (+6.7%)... Bên cạnh đó, báo cáo mới đây của IMF với dự báo GDP Việt Nam sẽ quay trở lại mức tăng trưởng 7% vào năm 2021 cũng giúp nhóm cổ phiếu ngân hàng bật tăng mạnh ở CTG (+3.4%), MBB (2.8%)... Kỳ vọng vào việc đẩy mạnh phát triển đơn hàng khẩu trang phục vụ cho hoạt động xuất khẩu sẽ mang lại nguồn thu lớn, cổ phiếu các doanh nghiệp dệt may tiếp tục tăng giá mạnh như TNG (+7.1%), TCM (+1.9%)... Cổ phiếu ngành thép tiếp tục tăng giá ở HPG (+0.8%), HSG (+7%)... trước các kỳ vọng về nhu cầu tiêu thụ gia tăng khi Chính phủ đẩy mạnh đầu tư công. Cổ phiếu khu công nghiệp cũng có phiên tăng điểm ở hầu hết các mã trong ngành như NTC (+4.5%), KBC (+3.9%)... Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng ở VIC (+0.4%), DBC (+6.1%), VNM (+0.2%)...

VN Index & HNX Index



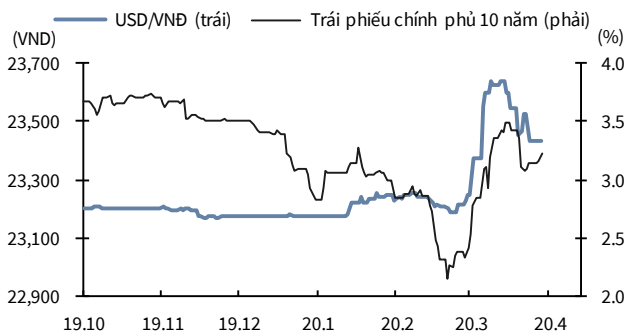
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



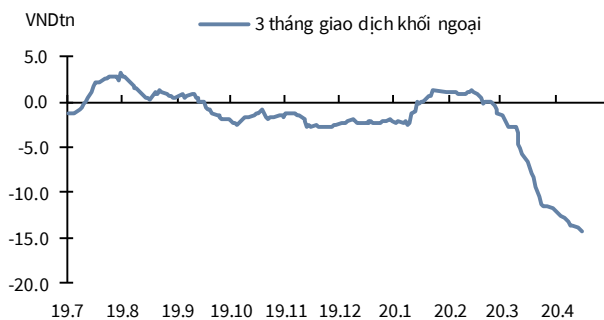
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	722.80 (+1.26%)
VN30 tương lai	717.5 (+1.74%)
Mở cửa	705.9
Cao nhất	719.5
Thấp nhất	705.8
Hợp đồng	176,022 (-13.8%)
KL HĐ mở OI	N/A

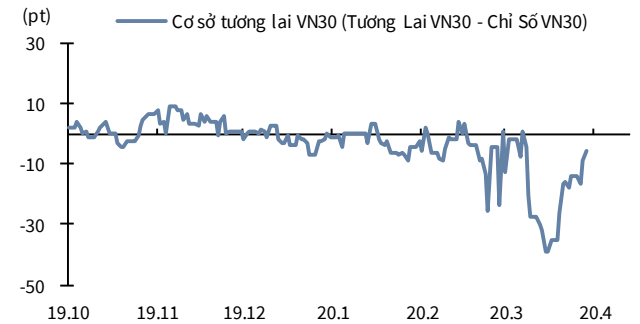
Các HĐTL đồng loạt tăng điểm trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng ở chỉ số Vn30 Index. Với việc F2004 tăng mạnh hơn thị trường cơ sở, chênh lệch âm được kéo giảm xuống -5.3 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm so với phiên hôm trước với giao dịch xuất hiện nhiều hơn ở F2005 trong bối cảnh HĐ F2004 sẽ đáo hạn vào phiên mai. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng ở mức cao, mua ròng nhẹ ở cả F2004 và F2005.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



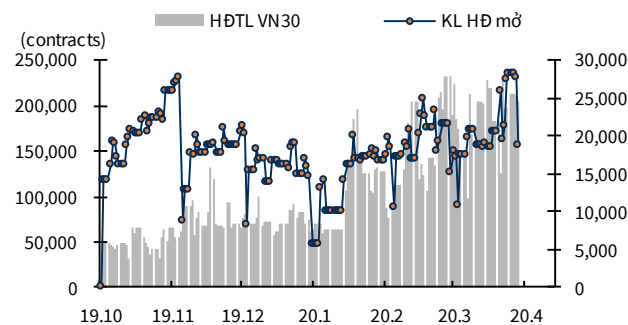
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



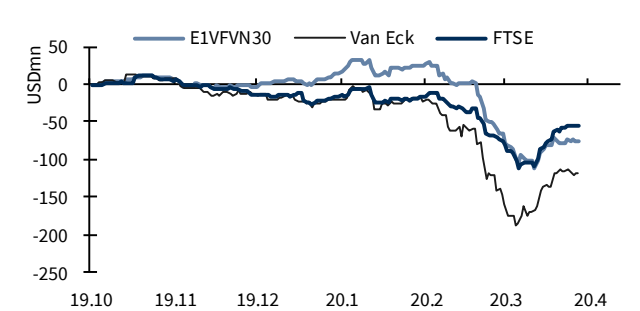
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

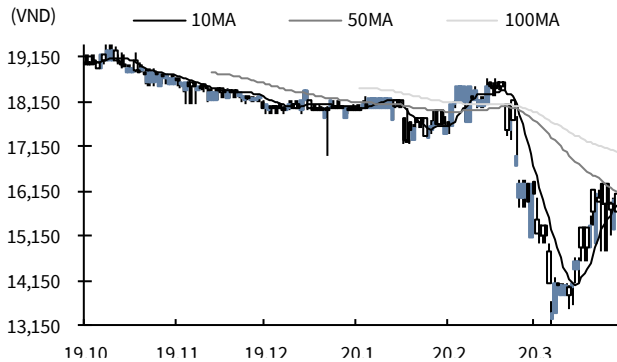
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

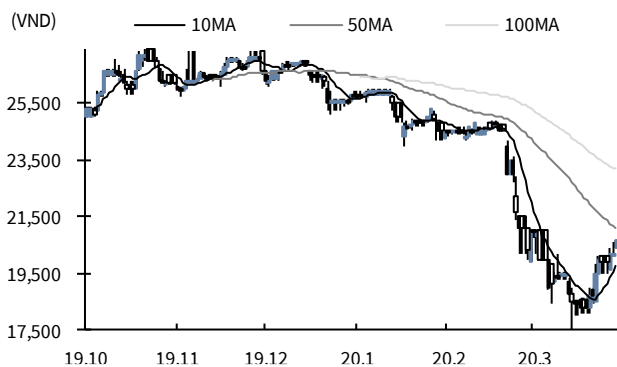
Viglacera (VGC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VGC giảm -1.6% xuống 15,700 VNĐ/cp.
- VGC đặt mục tiêu kinh doanh 2020 với lợi nhuận trước thuế 950 tỷ đồng (-2% YoY), doanh thu 9,400 tỷ đồng (-7% YoY). Công ty dự kiến giữ nguyên mức cổ tức 11%. Doanh thu và lợi nhuận đều có sự sụt giảm nhẹ do tình hình kinh doanh chịu tác động của Covid-19.
- Doanh nghiệp cũng cho biết hiện đang lên kế hoạch thoái toàn bộ vốn nhà nước theo chủ trương của Chính phủ trong năm nay.

Khang Điền (KDH)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- KDH tăng 2.2% lên 20,650 VNĐ/cp.
- KDH đặt kế hoạch kinh doanh 2020 với lợi nhuận sau thuế 1,100 tỷ VNĐ (+20% YoY) và doanh thu 3,500 tỷ VNĐ (+24.4% YoY). Doanh nghiệp dự kiến duy trì mức tăng trưởng cao nhờ việc sẽ bàn giao theo kế hoạch hàng loạt các dự quan trọng như chung cư Jamila, chung cư Safira, chung cư Lovera Vista, dự án nhà liền kề và biệt thự Verosa Park.

CTCP Cơ điện lạnh (REE)

Ảnh hưởng bởi dịch COVID 19

14/04/2020

 CV phân tích điện/thép: Lê Thành Công
 congl@kbsec.com.vn

Tình hình thời tiết sẽ thuận lợi hơn cho các nhà máy điện của REE trong nửa sau 2020

Kết quả kinh doanh mảng điện năm 2020 của REE sẽ có sự tăng trưởng do tình hình thủy văn dự kiến sẽ tốt hơn, đặc biệt là vào giai đoạn nửa cuối năm. Ngoài ra các công ty con Thủy điện Mường Hum và Phong điện Thuận Bình sẽ đóng góp kết quả kinh doanh đầy đủ trong năm 2020. Mảng kinh doanh nước của Công ty dự kiến sẽ tăng trưởng mạnh do sự tăng trưởng vượt bậc của Công ty nước sạch Sông Đà.

Dự án The Etown 5 hoạt động đủ năm 2020 sẽ giúp mảng văn phòng cho thuê của REE tăng trưởng nhẹ

Lĩnh vực Cho thuê văn phòng và bất động sản dự kiến sẽ tăng trưởng nhẹ do dự án Etown 5 của REE sẽ hoạt động đủ cả năm 2020 so với chỉ hoạt động trong 1 quý trong năm 2019. Dự án Etown 6 dự kiến sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động trong năm 2023.

Lĩnh vực M&E của REE sẽ chịu nhiều tác động của dịch COVID 19

REE lên kế hoạch kinh doanh mảng Cơ điện lạnh trong năm 2020 với doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt 3820 tỉ đồng và 267 tỉ đồng, tăng trưởng 20.4% và 9% so với năm 2019. Tuy nhiên, đây là kế hoạch khá tham vọng khi dự kiến thị trường bất động sản vẫn tiếp tục khó khăn do tình trạng pháp lý và ảnh hưởng bởi dịch COVID 19.

Cổ phiếu REE đang được giao dịch với mức P/E 5.7 lần, so với mức định giá P/E lịch sử 5 năm trở lại đây ở mức 7 lần.

Hiện tại, cổ phiếu của REE đang được giao dịch với mức định giá P/E chỉ 5.7 lần. So sánh với mức P/E lịch sử trong 5 năm trở lại đây của REE được giao dịch ở mức 7 lần, chúng tôi cho rằng cổ phiếu REE đang giao dịch với mức giá tương đối hấp dẫn.

Không đánh giá

Giá mục tiêu	N/A
Tăng/giảm (%)	N/A
Giá hiện tại (14/04/2020)	VND 30,450
Vốn hóa (VNDtn/USDbn)	9.4/0.4

Dữ liệu giao dịch

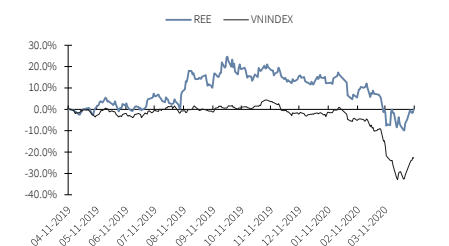
Số lượng cổ phiếu	310,058,841
Khối lượng giao dịch trung bình 3M	725,165
Sở hữu nước ngoài (%)	49%

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
REE	0.2%	-10.8%	-15.8%	0.1%
VNINDEX	-9.5%	-21.7%	-23.2%	-22.8%

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2016A	2017A	2018A	2019A
Doanh thu (VNDbn)	3,663	4,999	5,105	4,897
Lợi nhuận (VNDbn)	1,369	1,712	2,106	1,910
Lợi	1,093	1,377	1,784	1,639
EPS (VND)	3,526	4,441	5,754	5,286
EPS tăng trưởng (%)	28.2%	26.0%	29.5%	-8.1%
P/E (x)	8.61	6.83	5.27	5.74
P/B (x)	1.22	1.08	0.95	0.85
ROE (%)	17.6%	22.8%	28.2%	25.7%
Tỷ suất cổ tức (%)	3.1%	6.3%	6.4%	6.6%



Nguồn: KBSV Research

14/04/2020

Chuyên viên phân tích vĩ mô
Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Lạm phát tháng 4

Ước tính giảm 1.8% MoM nhờ các biện pháp kiểm soát của Chính phủ

Chính phủ thể hiện quyết tâm kiềm chế lạm phát thông qua các biện pháp kiểm soát giá cả trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp

- Giá thịt lợn trong nước có xu hướng giảm trong tháng 4 nhờ những chỉ đạo quyết liệt từ Chính phủ. Cụ thể, vào cuối tháng 3, Thủ tướng đã yêu cầu doanh nghiệp chăn nuôi lớn giảm giá, tăng đàn, tái đàn, đồng thời cho phép tăng nhập khẩu thịt để kéo giá lợn hơi xuống khoảng 70,000 đồng/kg. Tuy nhiên, tính trung bình trong tháng 4, mức giảm của giá lợn hơi so với tháng 3 vẫn ở mức tương đối ít (khoảng 1.5%), do cần thời gian để đảm bảo đủ nguồn cung trên thị trường, nên tác động của mặt hàng này đến chỉ số CPI tháng 4 là không lớn.
- Giá gạo trong nước chỉ tăng nhẹ mặc dù giá gạo xuất khẩu trên thị trường quốc tế tăng vọt lên cao nhất trong vòng 7 năm qua nhờ những cam kết của Chính phủ trong việc đảm bảo an ninh lương thực. Cụ thể, Chính phủ đã yêu cầu tạm dừng xuất khẩu gạo từ ngày 28/3 và hiện đang xem xét cho phép xuất khẩu 400 nghìn tấn gạo trong tháng 4, giảm tới 40% so với cùng kỳ.
- Giá xăng, dầu trong nước trong kỳ tính toán CPI tháng 4 giảm mạnh với mức giảm lên tới gần 5,000 đồng/lít so với tháng 3. Chúng tôi ước tính chỉ số giá xăng, dầu sẽ giảm khoảng 26% so với tháng trước, và do vậy chỉ số nhóm giao thông ước tính giảm 18% trong tháng 4.
- Giá điện giảm 10% theo nghị quyết số 41 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3-2020. Tuy nhiên, do kỳ tính hóa đơn tiền điện có độ trễ, do vậy mức giảm này sẽ chỉ phản ánh vào chỉ số CPI tháng 5.

KBSV nhận định chỉ số CPI tháng 4 tiếp tục xu hướng giảm mạnh và áp lực từ lạm phát trong thời gian còn lại của năm không quá lớn

- KBSV ước tính, CPI tháng 4 giảm tới 1.8% so với tháng trước và chỉ còn tăng 2.66% YoY. Lạm phát bình quân 4 tháng đầu năm tăng 4.84% YoY.
- Với việc áp lực đến từ lạm phát trong giai đoạn còn lại của 2020 không còn lớn nhờ mức nền cùng kỳ 2019 bắt đầu chịu ảnh hưởng của giá thịt heo cao, và sức cầu nhìn chung sẽ duy trì ở mức thấp tương đối do ảnh hưởng của bệnh dịch, NHNN sẽ có thêm dư địa để áp dụng các chính sách tiền tệ nới lỏng bao gồm việc bơm thanh khoản cho ngân hàng thông qua kênh OMO với kỳ hạn dài (lớn hơn 3 tháng), tiếp tục hạ các lãi suất điều hành, tăng lãi suất tiền gửi dự trữ, giảm tỷ lệ LDR ...
- **NHNN nhiều khả năng sẽ vẫn duy trì mức tăng trưởng cung tiền (M2) và tín dụng trong biên độ tăng trưởng 10-14% YoY** (tương đương với khoảng 1 triệu tỷ VND) xuyên suốt năm, nhằm tránh những hệ lụy về sau như nợ xấu và bong bóng giá tài sản (ví dụ như bất động sản) như giai đoạn 2009 - 2011. Mức tăng trưởng này là phù hợp và là mục tiêu NHNN duy trì trong 2 năm qua nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và kích thích tăng trưởng, khi chỉ số tín dụng/GDP của Việt Nam sau khi điều chỉnh GDP vẫn ở mức cao trong khu vực (khoảng 110%).

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex quay lại đà tăng điểm trong phiên hôm nay và tiến sâu lên vùng kháng cự 77x.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số đã chạm đến vùng cản mục tiêu đã đề cập trong các bản tin trước và rủi ro điều chỉnh ngắn hạn đang ở mức cao.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi nếu thị trường tiếp tục tăng điểm và cần kiên nhẫn chờ nhịp điều chỉnh rõ nét khi chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ gần tại 73x trước khi trải lệnh mua trở lại.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VN30 tiếp tục mở rộng nhịp tăng điểm trong phiên hôm nay mặc dù đà tăng suy yếu nhẹ về cuối phiên.
- Chúng tôi cho rằng áp lực bán có thể sẽ mạnh dần khi chỉ số tiến sâu lên vùng hỗ trợ 72x và rủi ro điều chỉnh của chỉ số hiện đang ở mức cao.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nâng dần vị thế SHORT qua đêm khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

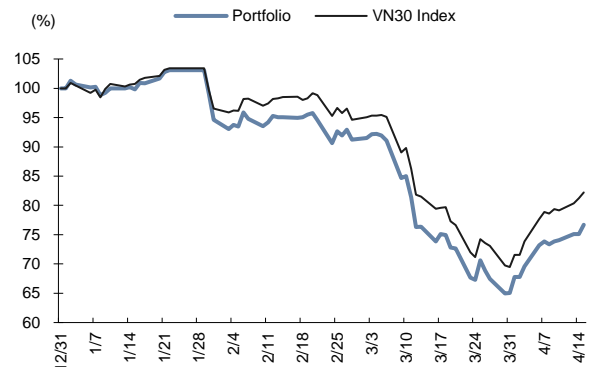
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.26%	2.09%
Tăng lũy kế (YTD)	-17.78%	-23.33%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 15/04/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	76,800	2.7%	-33.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	21,350	3.1%	-20.3%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,200	3.0%	-22.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,350	2.8%	-17.1%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,000	1.8%	-8.8%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cơ cấu ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	50,100	12%	30.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	19,850	3.4%	-18.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	110,800	-1.8%	-14.2%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	20,100	0.8%	-14.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	11,950	3.9%	-12.8%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX - Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CTG	3.4%	29.8%	11.3
MSN	-0.2%	36.0%	8.2
STB	5.9%	11.2%	6.4
VRE	-0.4%	31.7%	6.2
NLG	3.1%	47.3%	5.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VIC	0.4%	14.3%	-94.2
DBC	6.1%	16.1%	-16.4
VNM	0.2%	58.7%	-13.3
VHM	-0.3%	14.7%	-13.0
TLG	2.2%	29.2%	-9.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX - Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	0.0%	9.8%	0.5
WCS	-0.1%	26.3%	0.1
VCS	9.2%	2.5%	0.1
SĐT	3.9%	7.7%	0.1
BVS	1.1%	28.1%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	-3.3%	15.2%	-4.0
LAS	10.0%	5.2%	-2.6
VCG	1.2%	0.5%	-1.7
PLC	1.6%	1.1%	-0.5
EID	-4.6%	23.7%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành - Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	15.7%	GVR, DPM
Du lịch và Giải trí	14.2%	HVN, VJC
Tài nguyên Cơ bản	7.3%	HPG, HSG
Công nghệ thông tin	6.5%	FPT, CMG
Dịch vụ tài chính	6.3%	SSI, VCI

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-0.5%	TCH, CTF
Bất động sản	1.4%	VHM, NVL
Bảo hiểm	2.0%	BIC, PGI
Truyền thông	2.6%	PNC, YEG
Xây dựng và Vật Liệu	2.9%	VGC, VPD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành - Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	20.7%	BVH, PGI
Du lịch và Giải trí	10.7%	VJC, HVN
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.1%	GAS, POW
Thực phẩm và đồ uống	8.4%	MSN, SAB
Y tế	7.0%	DHG, DBD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-14.8%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	-10.3%	TCH, HHS
Xây dựng và Vật Liệu	-1.5%	ROS, CII
Bán lẻ	-1.0%	MWG, BTT
Dầu khí	0.4%	PVD, PLX

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	96,000	324,713 (13,851)	106,420 (4.5)	22.4	43.9	21.8	30.5	8.0	14.1	3.8	3.3	0.4	2.1	3.8	-16.5
	VHM	VINHOMES JSC	67,800	223,029 (9,514)	62,461 (2.7)	34.3	8.2	6.9	35.4	38.4	32.5	2.6	1.9	-0.3	-3.1	-5.8	-20.0
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,100	59,308 (2,530)	65,488 (2.8)	17.3	19.4	15.6	14.0	10.8	12.1	2.1	1.8	-0.4	16.0	7.9	-23.2
	NVL	NOVA LAND INVES	51,900	50,319 (2,146)	27,898 (1.2)	32.4	18.7	18.3	-11.3	12.0	11.8	2.0	1.8	0.0	-0.2	-2.1	-12.8
	KDH	KHANGDIENHOUSE	20,650	11,242 (480)	8,217 (0.3)	4.9	9.8	8.6	16.8	14.6	15.2	1.3	1.2	2.2	5.9	-2.1	-23.2
	DXG	DAT XANH GROUP	9,400	4,877 (208)	18,163 (0.8)	7.4	4.0	3.3	-6.2	14.1	17.6	0.6	0.6	5.0	3.3	-14.5	-35.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	70,900	262,959 (11,217)	102,028 (4.3)	6.3	14.0	11.7	17.9	21.7	20.5	2.5	2.1	1.4	5.0	-0.1	-21.4
	BID	BANK FOR INVESTM	37,300	150,021 (6,399)	48,727 (2.1)	12.1	18.0	14.0	13.1	12.8	12.4	1.9	1.6	2.2	-1.7	6.6	-19.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	17,550	61,427 (2,620)	38,683 (1.6)	0.0	5.6	4.9	8.9	17.1	17.6	0.8	0.7	2.3	5.1	-3.8	-25.5
	CTG	VIETNAM JS COMM	19,850	73,910 (3,153)	124,954 (5.3)	0.3	7.7	5.2	35.2	13.8	17.0	0.9	0.8	3.4	0.8	-9.6	-5.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,750	53,021 (2,262)	83,018 (3.5)	0.2	5.6	4.8	11.8	20.5	19.7	1.0	0.9	2.1	15.1	-3.3	8.8
	MBB	MILITARY COMMERC	16,350	39,427 (1,682)	105,423 (4.5)	0.0	4.3	3.8	19.3	21.4	20.9	0.8	0.7	2.8	4.1	-4.4	-21.4
	HDB	HDBANK	20,650	19,946 (851)	34,220 (1.5)	7.8	5.2	4.5	17.0	21.4	20.7	0.9	0.7	3.3	0.0	-10.2	-25.0
	STB	SACOMBANK	9,700	17,495 (746)	91,322 (3.9)	12.5	6.4	5.1	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	5.9	4.5	-6.7	-3.5
	TPB	TIENPHONGCOMME	18,300	14,943 (637)	7,075 (0.3)	0.0	4.0	3.7	44.5	25.7	21.6	0.9	-	5.5	7.0	-6.9	-13.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,150	18,626 (795)	5,982 (0.3)	0.0	20.1	20.6	18.6	5.8	5.3	1.1	1.1	0.0	-0.3	-7.6	-14.9
Bảo hiểm	BVH	BAOVIETHOLDING	48,600	36,077 (1,539)	31,275 (1.3)	20.2	27.6	21.6	4.4	7.3	9.1	1.8	1.7	5.2	1.7	20.1	-29.2
	BMI	BAOMINHINSURANC	18,400	1,681 (072)	4,272 (0.2)	12.1	-	-	-	-	-	-	-	0.0	11.5	0.0	-25.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,350	8,023 (342)	46,168 (2.0)	48.7	8.2	7.5	-11.9	10.5	10.6	-	-	1.1	7.9	16.4	-14.2
	VCI	VIETCAPITAL SEC	18,300	3,006 (128)	4,378 (0.2)	65.4	-	-	-	14.1	-	-	-	4.6	18.8	-11.6	-38.0
	HCM	HOCHIMINH CITY	16,400	5,006 (214)	26,336 (1.1)	46.0	4.6	-	15.7	12.5	-	-	-	3.1	8.3	17.1	-23.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,350	2,367 (101)	6,730 (0.3)	10.8	-	-	-	10.4	-	-	-	0.9	3.2	-14.7	-21.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAMDAIRYP	99,200	172,745 (7,369)	161,217 (6.9)	41.3	17.5	16.2	3.7	38.2	38.9	5.9	5.4	0.2	0.2	0.1	-14.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	153,000	98,116 (4,185)	10,466 (0.4)	36.7	21.4	18.1	7.5	24.3	26.5	4.8	4.4	6.7	10.9	6.3	-32.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	60,900	71,189 (3,037)	132,670 (5.7)	13.0	26.6	20.9	-30.0	7.5	8.3	1.7	1.5	-0.2	3.4	22.2	7.8
	HNG	HOANGANH GIA LA	12,800	14,189 (605)	4,076 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	1.2	0.8	-1.2	-7.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	110,800	58,041 (2,476)	32,040 (1.4)	11.3	13.7	11.6	-9.5	25.6	27.3	3.4	3.0	-1.8	11.9	9.7	-24.2
	GMD	GEMADEPT CORP	16,950	5,033 (215)	5,684 (0.2)	0.0	12.3	10.7	-53.2	7.3	8.3	0.8	0.8	1.5	4.3	7.3	-27.3
	CII	HOCHIMINH CITY	18,750	4,647 (198)	16,975 (0.7)	24.2	5.3	5.5	218.3	17.3	14.5	0.7	0.6	1.1	0.5	-10.7	-16.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	4,000	2,270 (097)	71,918 (3.1)	46.7	-	-	-	-	-	-	-	4.2	0.0	-24.5	-76.9
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	16,000	7,812 (333)	18,135 (0.8)	33.8	9.4	7.0	-12.1	9.6	15.5	1.1	1.1	2.2	7.7	19.4	-17.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	56,700	4,326 (185)	9,363 (0.4)	2.6	7.9	8.4	-37.5	6.7	6.1	0.5	-	7.0	5.4	3.7	10.5
	REE	REE	31,000	9,612 (410)	18,309 (0.8)	0.0	5.7	4.9	-2.8	14.9	15.6	0.8	0.7	1.8	4.0	9.9	-14.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ)	GTGD (VNDtỷ triệu USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	66,600	127,469 (5,437)	52,200 (2.2)	45.6	17.3	12.2	-18.9	15.8	21.0	2.6	2.4	-0.6	6.2	16.8	-28.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	18,600	5,354 (228)	7,560 (0.3)	31.4	7.6	7.1	-3.5	17.0	18.0	1.2	1.2	1.1	1.1	6.3	-14.1
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,950	7,999 (341)	4,851 (0.2)	32.5	7.8	8.3	-7.1	16.8	15.8	1.3	1.3	1.6	2.3	9.4	-7.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	20,100	55,498 (2,367)	161,534 (6.9)	12.6	6.6	5.1	-1.1	17.5	19.2	1.0	0.9	0.8	7.5	5.5	-14.5
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,150	5,537 (236)	16,247 (0.7)	31.8	10.0	9.5	-4.1	7.6	8.5	0.7	0.7	-0.7	6.0	24.7	9.3
	DCM	PETROCA MAU FER	6,560	3,473 (148)	5,076 (0.2)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	1.7	5.0	24.0	0.9
	HSG	HOA SENG GROUP	6,460	2,734 (117)	24,649 (1.0)	31.4	7.0	5.2	0.0	7.0	8.5	0.4	0.4	7.0	13.3	9.5	-17.3
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	11,550	1,977 (084)	18,642 (0.8)	37.0	5.0	8.4	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	6.9	7.4	14.4	-9.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	39,900	47,513 (2,027)	35,981 (1.5)	6.8	12.4	10.3	7.8	18.6	21.1	2.3	-	0.8	3.9	10.4	-28.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,470	3,988 (170)	45,172 (1.9)	34.4	20.6	10.6	12.6	1.5	3.0	0.3	0.3	-2.4	3.6	1.8	-37.1
	PVT	PETROVIET TRANSP	9,020	2,539 (108)	12,303 (0.5)	21.5	4.8	4.4	-9.6	11.5	12.2	0.5	0.5	-0.8	0.1	-2.0	-46.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	76,800	34,776 (1,483)	123,306 (5.2)	0.0	8.6	6.9	15.5	29.9	30.7	2.2	1.7	2.7	3.8	-2.8	-32.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,200	13,331 (569)	49,145 (2.1)	0.0	12.4	10.4	7.9	23.6	23.1	2.5	2.1	3.0	5.3	-3.9	-31.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	51,600	1,522 (065)	2,175 (0.1)	68.7	31.1	23.9	-40.0	4.9	6.1	1.5	1.4	3.7	2.2	-31.4	39.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	15,450	1,220 (052)	5,255 (0.2)	6.9	8.1	7.5	-33.4	11.1	10.6	0.8	0.6	6.9	3.0	-1.0	-26.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	42,700	5,786 (247)	18,933 (0.8)	40.5	5.4	5.9	30.3	38.0	30.4	1.9	1.7	4.4	5.4	4.1	11.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	88,100	11,519 (491)	2,879 (0.1)	45.7	18.3	17.4	4.1	19.2	18.7	3.2	3.0	0.3	5.5	2.4	-3.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	59,600	4,471 (191)	938 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.9	6.4	0.2	9.8
IT	FPT	FPT CORP	50,100	34,152 (1,457)	97,087 (4.1)	0.0	10.0	8.7	18.8	24.6	25.3	2.2	1.9	1.2	6.9	4.0	-14.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.